

Số: /TTr-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Ban hành Nghị quyết Quy định một số mức chi phục vụ công tác
bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng các dự án,
công trình trên địa bàn tỉnh Bình Định**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết về Quy định một số mức chi phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh Bình Định như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Hiện nay, mức chi phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng đối với các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh đang được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1776/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 của UBND tỉnh. Các mức chi này được xây dựng theo quy định tại Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính.

Ngày 05/10/2022, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 61/2022/TT-BTC về việc thay thế Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, có hiệu lực thi hành từ ngày 20/11/2022. Theo đó, các mức chi được xây dựng theo quy định tại Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính không còn phù hợp với quy định tại Thông tư số 61/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 5 Thông tư số 61/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính, việc xây dựng Nghị quyết quy định một số mức chi phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh Bình Định là cần thiết, có cơ sở pháp lý, phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn tại địa phương.

2. Cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Công văn số 6603/UBND-TH ngày 8/11/2022 của UBND tỉnh về việc xây dựng mức chi cụ thể theo khoản 5 Điều 5 Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính;

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích

Quy định một số mức chi phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

Từng bước hoàn thiện, đảm bảo tính hiệu lực, phù hợp các quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Căn cứ Tờ trình số 158/TTr-UBND ngày 22/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đăng ký các nội dung trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 10 HĐND tỉnh khóa XIII nhiệm kỳ 2021-2026;

Theo đó, cơ quan chức năng có liên quan chủ trì soạn thảo dự thảo Nghị quyết Quy định một số mức chi phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh Bình Định đã thành lập Tổ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật để xây dựng dự thảo Nghị quyết và tổ chức lấy ý kiến tham gia của các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố. Đồng thời, gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Bình Định để các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh tham gia đóng góp ý kiến.

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan, cơ quan soạn thảo đã nghiên cứu, tổng hợp hoàn thiện dự thảo và gửi hồ sơ dự thảo Nghị quyết để thẩm định theo quy định. Đến nay, nội dung dự thảo Nghị quyết đã hoàn chỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định một số mức chi phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật (sau đây gọi là Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường).

Các đối tượng khác có liên quan tới việc lập, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

Điều 3. Mức chi cụ thể

2. Nội dung cơ bản của dự thảo văn bản

Để thực hiện tốt công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng nhằm sớm triển khai các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh; trên cơ sở những quy định hiện hành của Nhà nước và để phù hợp tình hình thực tế của địa phương; Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định một số mức chi phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh Bình Định, cụ thể như sau:

2.1. Mức chi phụ cấp kiêm nhiệm cho các thành viên Hội đồng và Tổ công tác:

a) Chủ tịch Hội đồng (hoặc Trưởng ban): 700.000 đồng/người/tháng.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng (hoặc Phó Trưởng Ban) và thành viên Hội đồng (hoặc Ban): 600.000 đồng/người/tháng.

c) Tổ trưởng, tổ phó và thành viên tổ công tác: 500.000 đồng/người/tháng

Trường hợp các thành viên Hội đồng và Tổ công tác kiêm nhiệm nhiều dự án thì mức phụ cấp kiêm nhiệm được tính theo thời gian làm việc thực tế của từng dự án, với tổng mức phụ cấp kiêm nhiệm không vượt quá quy định tại điểm a, b, c Khoản này.

2.2. Mức chi bồi dưỡng đi hiện trường (ngoài mức phụ cấp kiêm nhiệm tại Khoản 1):

a) Đối với những ngày làm việc theo chế độ: 80.000 đồng/người/ngày.

b) Đối với những ngày làm việc ngoài giờ (làm đêm, thứ bảy, chủ nhật và những ngày lễ): 160.000 đồng/người/ngày.

Mức chi bồi dưỡng nêu trên được tính cho những ngày đi làm việc thực tế tại hiện trường phát tờ khai, hướng dẫn người bị thiệt hại kê khai, kiểm điểm, kiểm kê tài sản, đo đạc, ... để xác định giá trị lập phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng.

2.3. Đối với các công trình, dự án phải tổ chức cưỡng chế để giải phóng mặt bằng, thì các thành viên thuộc Hội đồng (Ban) và Tổ công tác tham gia công tác cưỡng chế được bồi dưỡng (kể cả các thành viên thuộc lực lượng Công an, Dân quân tự vệ địa phương, các lực lượng Thanh niên, Đoàn thể,... cùng tham gia công tác cưỡng chế, giải tỏa):

a) Đối với những ngày làm việc theo chế độ: 140.000 đồng/người/ngày.

b) Đối với những ngày làm việc ngoài giờ (làm đêm, thứ bảy, chủ nhật và những ngày lễ): 280.000 đồng/người/ngày.

2.4. Chi bồi dưỡng cho thành viên trực tiếp tham gia công tác giám sát, nghiệm thu bóc mộ, giám sát công tác vệ sinh môi trường trong và sau bóc mộ: 40.000 đồng/mộ.

2.5. Chi bồi dưỡng cho cán bộ xã, phường, thị trấn (không thuộc thành viên Hội đồng và Tổ công tác) thực hiện công tác xác nhận nguồn gốc nhà ở, đất ở, đất nông lâm nghiệp:

a) Chi bồi dưỡng cho công tác xác nhận nguồn gốc nhà ở, đất ở: 130.000 đồng/hộ.

b) Chi bồi dưỡng cho công tác xác nhận nguồn gốc đất nông nghiệp, lâm nghiệp: 300.000 đồng/ha.

Riêng đối với phần xác nhận nguồn gốc đất của các tổ chức được nhà nước giao đất không thực hiện chi bồi dưỡng cho công tác xác nhận nguồn gốc đất nông nghiệp, lâm nghiệp.

2.6. Chi bồi dưỡng cho cán bộ thôn, xóm, khu vực, bản, làng (không thuộc thành viên Hội đồng và Tổ công tác) ở địa phương cùng tham gia công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo giấy mời của tổ chức thực hiện bồi thường là: 120.000 đồng/người/ngày.

2.7. Chi phí nước uống: 15.000 đồng/người/ngày.

2.8. Chi bồi dưỡng cho các thành viên Hội đồng và Tổ công tác tham gia các cuộc họp thông qua phương án bồi thường, GPMB; họp để giải quyết các công việc liên quan đến bồi thường, GPMB và tái định cư: 120.000 đồng/người/buổi.

2.9. Chi phục vụ kiểm tra, hướng dẫn thực hiện chính sách bồi thường và tổ chức thực hiện chi trả bồi thường: 80.000 đồng/người/ngày.

2.10. Các nội dung chi phí khác còn lại liên quan trực tiếp đến việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chưa quy định tại quyết định này và chưa có quy định cụ thể của Nhà nước về tiêu chuẩn, chế độ, định mức thì được tính theo nhu cầu sử dụng thực tế của từng dự án nhưng phải có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp, hợp lệ.

2.11. Chi phí thẩm định phương án bồi thường, chi phí thẩm định dự toán và quyết toán kinh phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ được tính 0,2% trên

tổng giá trị kinh phí bồi thường, hỗ trợ được cấp có thẩm quyền phê duyệt và được phân bổ cụ thể như sau:

- a) Chi phí thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ được hưởng 70%.
- b) Chi phí thẩm định dự toán kinh phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ được hưởng 15%.
- c) Chi phí thẩm định quyết toán kinh phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ được hưởng 15%.
- d) Nội dung chi của chi phí thẩm định được hưởng nêu trên do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ thẩm định quyết định cụ thể phù hợp với nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị mình theo đúng quy định.

Trên đây là Tờ trình Quy định một số mức chi phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP
- Lưu: VT, K17.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**